

Áp lực bán đến từ VHM

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Trong tuần trước, áp lực bán tiếp tục chi phối với giá trị bán ròng cao gấp đôi tuần trước đó, ghi nhận ở mức 2,270 tỷ đồng.

Bất động sản, Tài chính và Công nghiệp là 3 lĩnh vực chịu áp lực bán mạnh nhất, giá trị bán ròng ghi nhận lần lượt là 2,400 tỷ đồng, 178 tỷ đồng và 76 tỷ đồng. Với lĩnh vực Bất động sản và Tài chính, áp lực bán tập trung chủ yếu trên VHM, VIC, VRE, NVL, KDH, STB, BVH và SSI trong khi NLG, VPB và VCB được nhóm này mua ròng mạnh. Đáng chú ý, khối ngoại bán thỏa thuận lớn với VHM ở mức 35.8 triệu cổ phiếu. Bên cạnh đó, lĩnh vực Năng lượng cũng bị chi phối bởi lực bán trên PVS trong khi PLX được nhóm này mua ròng mạnh. Ở chiều ngược lại, Tiêu dùng thiết yếu là lĩnh vực thu hút phần lớn lực cầu ngoại, tập trung trên VNM và MSN.

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Dòng tiền tiếp tục tháo khỏi Đông Nam Á trong tuần trước, ghi nhận ở mức 5 triệu USD. Cụ thể, dòng vốn rút khỏi Indonesia, Malaysia và Philippines đều tăng mạnh. Tuy nhiên, Singapore lại thu hút 22 triệu USD, cao nhất trong 4 tuần vừa qua.

Dòng vốn tiếp tục rút khỏi Việt Nam trong tuần trước, nhưng ở áp lực thấp, ghi nhận ở mức 1.5 triệu USD. Cụ thể, X FTSE Việt Nam tiếp tục là nguyên nhân chính khi quỹ này bị rút ròng 1.5 triệu USD.

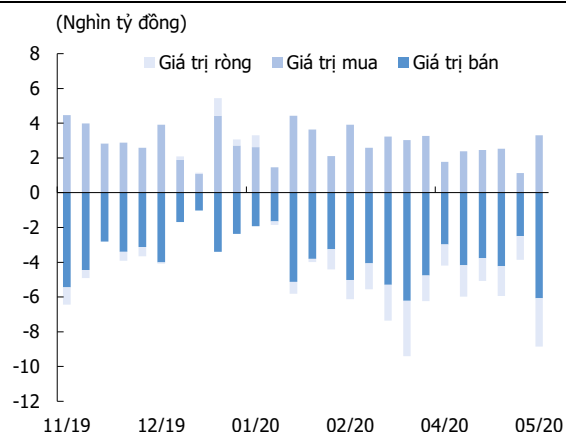
Bảng 1. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV/CP	Giá	%	%	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
		(tr.USD)	(USD)	(USD)	tuần	Premium	1t	1T	6T	1N
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	201.2	25.0	26.2	9.0	5.1	(1.5)	(2.7)	(15.7)	(35.9)
VFMVN30 ETF FUND	ETF	218.8	0.5	0.5	6.7	5.9	0.0	1.3	18.7	38.7
VANECK VIETNAM ETF	ETF	300.9	13.0	13.2	10.5	1.4	0.0	(7.4)	(45.8)	(9.3)
SSIAM VNX50 ETF	ETF	6.4	0.5	0.5	9.6	2.7	0.0	0.0	0.2	2.4
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	19.6	8.3	8.3	7.2	0.1	0.0	(0.2)	0.7	4.5
SSIAM VNFN LEAD	ETF	0.0	0.4	0.4	8.1	4.2	-	-	-	-

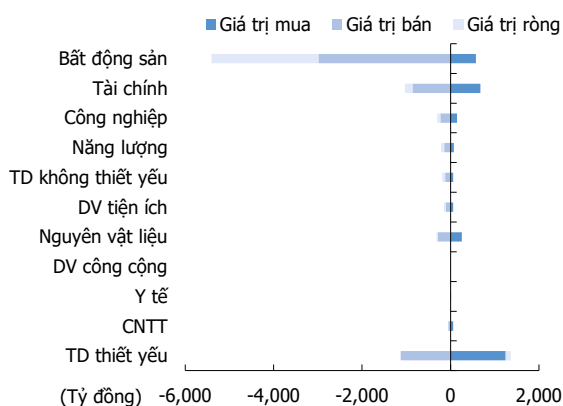
Nguồn: FiinPro, KIS

Đặng Lê

dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Diễn biến giao dịch khối ngoại

Nguồn: Bloomberg, KIS

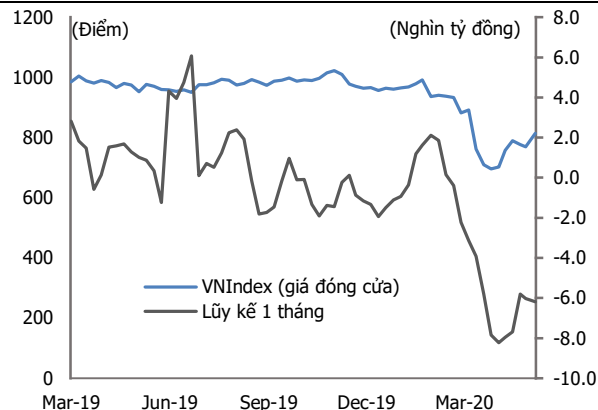
Hình 3. Thống kê mua/bán ròng theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

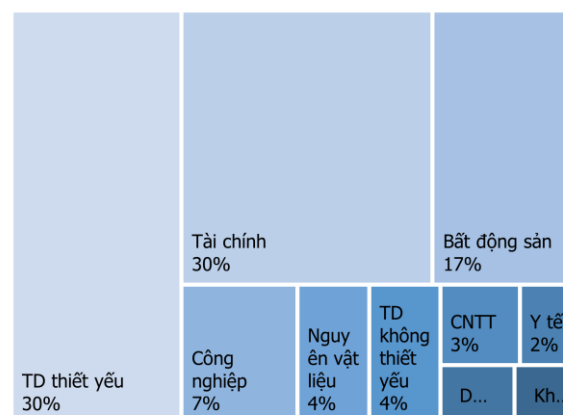
Bảng 2. Top 10 CP mua ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VNM	TD thiết yếu	105,000	6.1%	939.9	829.8	110.1
VPB	Tài chính	22,800	11.2%	182.1	96.0	86.1
MSN	TD thiết yếu	61,000	3.7%	104.9	48.6	56.3
PLX	Năng lượng	43,800	8.7%	69.7	20.2	49.5
VCB	Tài chính	73,500	8.1%	207.5	174.2	33.3
HPG	Nguyên vật liệu	23,400	8.8%	190.6	171.0	19.6
E1VFV N30		12,700	5.8%	35.8	20.7	15.1
DGW	CNTT	26,100	5.2%	14.7	1.0	13.7
NLG	Bất động sản	23,000	2.2%	12.7	1.5	11.2
VCS	Nguyên vật liệu	63,800	2.4%	7.7	0.4	7.3

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 04-08/5/2020**Hình 2. VNIndex & dòng vốn ngoại tích lũy 1T**

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

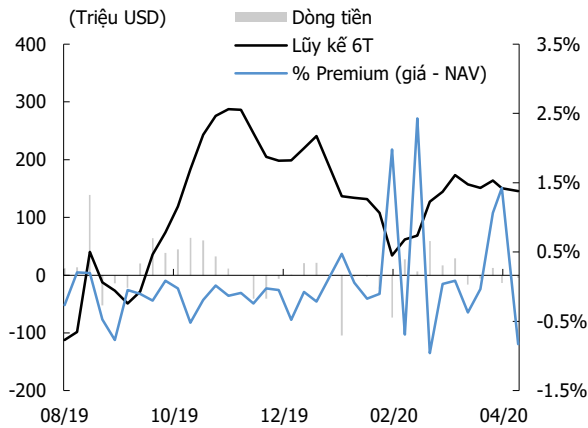
Bảng 3. Top 10 CP bán ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VHM	Bất động sản	70,900	11.5%	208.5	2292.8	(2084.4)
VIC	Bất động sản	97,500	6.1%	112.1	252.3	(140.2)
STB	Tài chính	9,520	4.6%	10.5	113.1	(102.6)
PVS	Năng lượng	12,100	4.3%	0.7	68.7	(68.0)
VRE	Bất động sản	25,300	9.5%	141.4	196.8	(55.4)
NVL	Bất động sản	53,900	1.3%	12.7	60.7	(48.0)
KDH	Bất động sản	21,350	1.9%	40.1	87.9	(47.8)
SVC	TD không thiết yếu	74,000	29.8%	1.5	46.1	(44.6)
BVH	Tài chính	47,900	3.7%	8.5	53.1	(44.5)
SSI	Tài chính	13,500	3.8%	10.4	46.1	(35.6)

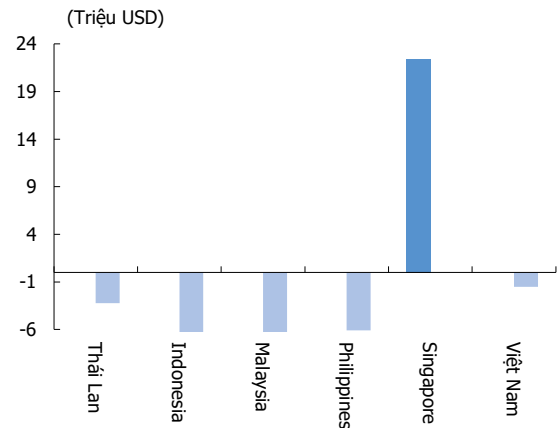
Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 04-08/5/2020

Hình 8. Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần



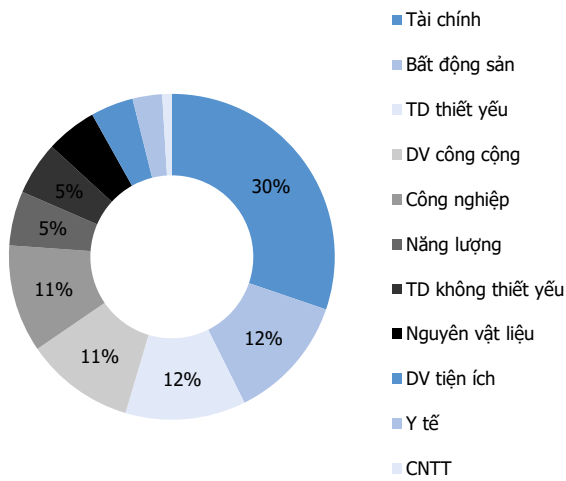
Nguồn: Bloomberg.
 Chú thích: Đông Nam Á bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Hình 9. Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần



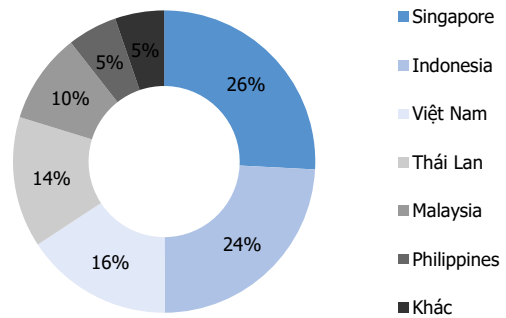
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 10. ETF tập trung theo ngành



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 11. ETF tập trung theo quốc gia



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 4. Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

(triệu USD)

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	32	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	32	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	19	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	13	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	103	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	244	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	35	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	24	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	18	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	88	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	1	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	4	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	124	Indonesia
14	XJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	56	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	4	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	34	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	103	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	2	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	4	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	30	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	283	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	5	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	17	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	30	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	31	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	105	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	28	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	31	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	32	Singapore
34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	8	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	8	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	13	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	420	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	31	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	110	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	654	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	32	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	5	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	4	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	40	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	12	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	41	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	39	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	3	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	1	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	1	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	3	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	3	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	1	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	85	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	81	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	12	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	348	Thái Lan

59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	40	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	20	Việt Nam
61	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	219	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	6	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	301	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	201	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity	SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	Việt Nam

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.